

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thu thập, tổng hợp, biên soạn, công bố chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các xã, phường hằng năm của tỉnh Thanh Hoá

Thực hiện Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021; Kết luận số 3566-KL/TU ngày 04/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ sung, điều chỉnh hệ thống chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội trong Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Công văn số 12323/UBND-THĐT ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh về việc định hướng mục tiêu phấn đấu các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thu thập, tổng hợp, biên soạn, công bố chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các xã, phường hằng năm của tỉnh Thanh Hóa như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thống kê và thống nhất sử dụng số liệu thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy, chính quyền các cấp;
- Đáp ứng yêu cầu xây dựng nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 các xã, phường;
- Phục vụ việc công bố thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật thống kê.

2. Yêu cầu

- Thực hiện theo quy định của Luật Thống kê và các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thống kê; bảo đảm đầy đủ, kịp thời, thống nhất;
- Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các xã, phường phải phản ánh đúng xu hướng về quy mô, kết cấu, động thái nền kinh tế của từng địa phương;
- Khai thác tối đa cơ sở dữ liệu các cuộc tổng điều tra, điều tra thống kê hiện có tại Thống kê tỉnh và dữ liệu hành chính của các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan;

d) Thu thập bổ sung thêm thông tin phục vụ tính toán, biên soạn phải được thực hiện đúng các quy định trong phương án điều tra, khảo sát và quy định về chuyên môn nghiệp vụ của ngành Thống kê.

II. PHẠM VI VÀ NGUỒN SỐ LIỆU TỔNG HỢP, BIÊN SOẠN

1. Thời gian, phạm vi thực hiện

a) Thực hiện trong giai đoạn 2025 - 2030. Hằng năm, số liệu chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn của từng xã, phường được tính cho: (1) Năm báo cáo số liệu là ước tính; (2) Năm trước năm ước tính số liệu là sơ bộ; (3) Năm trước năm sơ bộ số liệu là chính thức¹.

b) Các cơ sở sản xuất kinh doanh có trụ sở chính đóng ở ngoài tỉnh, giá trị sản phẩm tính theo doanh thu do Cục Thống kê phân bổ.

c) Các cơ sở sản xuất kinh doanh có trụ sở chính đóng ở xã, phường khác, thực hiện khảo sát để thu thập thông tin về lao động, doanh thu của cơ sở sản xuất kinh doanh đó phục vụ tính toán, biên soạn.

d) Chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các xã, phường được tính theo giá hiện hành và giá so sánh của của 20 ngành kinh tế cấp I, gồm:

- (1) Nông, lâm nghiệp và thủy sản;
- (2) Khai khoáng;
- (3) Công nghiệp chế biến, chế tạo;
- (4) Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí;
- (5) Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải;
- (6) Xây dựng;
- (7) Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;
- (8) Vận tải, kho bãi;
- (9) Dịch vụ lưu trú và ăn uống;
- (10) Thông tin và truyền thông;
- (11) Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm;
- (12) Hoạt động kinh doanh bất động sản;
- (13) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ;
- (14) Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ;

¹ Trong đó: (i) Năm 2025: Tính toán, công bố số liệu ước tính năm báo cáo (năm 2025); (ii) Năm 2026: Tính toán, công bố số liệu ước tính năm báo cáo (năm 2026) và sơ bộ năm trước năm báo cáo (năm 2025); (iii) Từ năm 2027 trở đi: Tính toán, công bố đầy đủ số liệu ước tính năm báo cáo, số liệu sơ bộ trước năm báo cáo và số liệu chính thức năm trước năm sơ bộ.

(15) Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội; quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng; đảm bảo xã hội bắt buộc;

(16) Giáo dục và đào tạo;

(17) Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;

(18) Nghệ thuật, vui chơi và giải trí;

(19) Hoạt động dịch vụ khác;

(20) Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tiêu dùng của hộ gia đình.

đ) Thời gian công bố số liệu: Ngày 15/11 hàng năm.

2. Nguồn số liệu

Nguồn số liệu để tổng hợp, biên soạn chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các xã, phường từ chế độ báo cáo thống kê; kết quả các cuộc Tổng điều tra, điều tra thống kê do ngành Thống kê thực hiện; thông tin, số liệu khai thác từ hồ sơ hành chính do các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo và các nguồn thông tin hợp pháp khác. Cụ thể như sau:

a) Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản

Số liệu sản phẩm:

- *Nông nghiệp:* (i) Trồng trọt, kết quả điều tra diện tích, năng suất, sản lượng cây nông nghiệp vụ đông, vụ chiêm; vụ mùa; riêng năm báo cáo, kết quả vụ mùa là số liệu ước tính. (ii) Chăn nuôi, kết quả điều tra chăn nuôi kỳ 01/01, kỳ 01/4, kỳ 01/7, kỳ 01/10; riêng năm báo cáo ước tính số liệu quý IV, để ước tính số liệu cả năm.

- *Lâm nghiệp:* Kết quả điều tra lâm nghiệp kỳ 01/01 hàng năm, riêng năm báo cáo là số liệu ước tính từ kết quả năm trước (năm sơ bộ) và báo cáo của các ngành liên quan.

- *Thủy sản:* Sử dụng kết quả điều tra thủy sản kỳ 01/6 hàng năm và báo cáo của các ngành liên quan.

* Đối với các đơn vị/lĩnh vực không tính được sản phẩm: Khai thác số liệu các cuộc điều tra có liên quan.

Giá và chỉ số giá:

Chỉ số giá và đơn giá bán sản phẩm bình quân khai thác kết quả thực hiện Phương án điều tra giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 921/QĐ-CTK ngày 16/7/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê. Nếu sản phẩm không có giá, lấy theo giá sản phẩm tương đương hoặc giá cùng nhóm sản phẩm.

b) Ngành công nghiệp, xây dựng và các ngành dịch vụ

- Năm ước tính: Giao Thống kê tỉnh xây dựng Phương án khảo sát thu thập thông tin bổ sung, phục vụ việc tổng hợp, biên soạn. Đối tượng và số lượng đơn vị khảo sát² gồm:

+ Doanh nghiệp hoạt động ngành công nghiệp, xây dựng và một số ngành dịch vụ: 10% số doanh nghiệp hiện có hàng năm;

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm, thủy sản: 6% số cơ sở hiện có hàng năm;

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn các xã, phường nhưng trụ sở của doanh nghiệp quản lý các cơ sở này đóng ở xã, phường khác trong tỉnh: 500 cơ sở;

+ Chi nhánh ngân hàng, bảo hiểm đang hoạt động trên địa bàn các xã, phường: 300 đơn vị;

+ Các đơn vị trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông đang hoạt động trên địa bàn các xã, phường: 100 đơn vị;

+ Chi nhánh điện đóng tại các xã, phường: 27 đơn vị.

- Năm trước năm ước tính (năm sơ bộ) và năm chính thức

Số liệu sản phẩm (áp dụng đối với các doanh nghiệp tính được sản phẩm):

+ Khai thác số liệu từ điều tra công nghiệp tháng; điều tra doanh nghiệp hàng năm;

+ Doanh nghiệp trọng điểm của tỉnh đóng trên địa bàn xã, phường; năng lực sản xuất công nghiệp mới tăng trong năm do UBND xã, phường báo cáo.

Giá và chỉ số giá:

Chỉ số giá và đơn giá bán sản phẩm bình quân khai thác kết quả thực hiện Phương án điều tra giá sản xuất công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 908/QĐ-CTK ngày 10/7/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê.

Đối với doanh nghiệp không tính được sản phẩm và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể tính theo phương pháp doanh thu.

c) Ngành xây dựng

- Khai thác số liệu từ điều tra xây dựng quý, điều tra vốn đầu tư thực hiện hàng quý; điều tra doanh nghiệp hàng năm;

- Năm báo cáo thực hiện khảo sát thu thập thông tin các doanh nghiệp, cơ sở cá thể chọn mẫu ngành xây dựng;

² Ghi chú: (1) Tỷ lệ chọn mẫu khảo sát 10% đối với doanh nghiệp và 6% đối với cơ sở cá thể mới đảm bảo độ tin cậy khi suy rộng số liệu cho các xã, phường; (2) Đối với các đối tượng khảo sát còn lại, do quy mô, tính chất rất khác nhau và số lượng trên địa bàn từng xã, phường ít, nên chọn toàn bộ các đơn vị đang hoạt động trên địa bàn các xã, phường để khảo sát.

- Danh mục và khối lượng thực hiện các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách các cấp do UBND xã, phường báo cáo.

d) Các ngành dịch vụ

- Khai thác số liệu từ các cuộc điều tra tháng, quý trong lĩnh vực thương mại dịch vụ; điều tra doanh nghiệp; điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hàng năm;

- Năm báo cáo thực hiện khảo sát thu thập thông tin các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chọn mẫu ngành dịch vụ;

- Khảo sát thu thập thông tin về lao động của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bưu chính, viễn thông;

- Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn do UBND xã, phường báo cáo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện việc thu thập, tổng hợp, biên soạn công bố chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các xã, phường hằng năm do ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Thống kê tỉnh hằng năm lập dự toán phần ngân sách tỉnh hỗ trợ, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện; quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thu thập, tổng hợp, biên soạn chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các xã, phường hằng năm theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo, xin ý kiến Cục Thống kê những nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ vượt quá thẩm quyền quy định.

2. UBND các xã, phường và các sở, ngành, đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn; các đơn vị trực thuộc cung cấp số liệu cho Thống kê tỉnh, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định để phục vụ việc tính toán, biên soạn chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp xã và thống nhất sử dụng số liệu do Thống kê tỉnh biên soạn, công bố.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, hằng năm tổ chức thẩm định dự toán kinh phí thực hiện thu thập, tổng hợp, biên soạn chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các xã, phường; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh về thu thập, tổng hợp, biên soạn, công bố chỉ tiêu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; được cập nhật, bổ sung khi

Chính phủ, Bộ Tài chính, Cục Thống kê ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Trên cơ sở các nội dung tại Kế hoạch này, yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Thống kê tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục Thống kê (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn